

Bản án số: **01/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 15 - 01 -2019
V/v tranh chấp "Ly hôn
Và nuôi dưỡng con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 476/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Đinh Thị Lan A** - Sinh năm: 1978 - Địa chỉ: Số 134 đường N, tổ 88 phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Ông **Trần Mạnh H** - Sinh năm: 1973 - Địa chỉ: Số 134 đường N, tổ 88 phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 12/9/2018, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - bà Đinh Thị Lan A trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Trần Mạnh H xây dựng gia đình vào năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Q1, tỉnh B. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2016 đến nay thì mâu thuẫn càng nghiêm trọng.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng và tôn trọng nhau từ đó thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ và nhiều lúc ông H còn đánh đập bà A. Bản thân bà đã nhiều lần khuyên giải để ông H sửa đổi tính tình, cố gắng hàn gắn mâu thuẫn của vợ chồng nhưng không có kết quả, đời sống chung giữa vợ chồng bà ngày càng nặng nề, ngột ngạt. Nay bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được mục đích nên yêu cầu ly hôn với ông Trần Mạnh H.

- *Về con chung*: Bà A xác định bà và ông Trần Mạnh H có 02 con chung là Trần Anh D, sinh ngày 28/9/2002 và Trần Anh Thực C, sinh ngày 26/02/2013. Ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/2 con. Tại phiên tòa bà A có ý kiến nếu chỉ được giao quyền nuôi dưỡng một con chung thì bà có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Anh Thực C và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà A xác định bà và ông Trần Mạnh H có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà A xác định vợ chồng không có nợ chung.

*Theo đơn xin gia hạn đề ngày 01/10/2018, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Trần Mạnh H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Đinh Thị Lan A về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và xác định việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Ông H cho rằng trong quá trình chung sống, cả ông và bà A đều có lỗi khi dễ xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng, nguyên nhân do cả hai bên không hiểu nhau dẫn đến thiếu tin tưởng, tôn trọng nhau. Bản thân ông là người sống chuẩn mực, yêu thương vợ con nhưng do bản tính nóng nảy thiếu kiềm chế nên vài lần có hành vi đánh bà A, ông đã nhận ra lỗi của bản thân, hứa sẽ sửa đổi và yêu cầu được đoàn tụ để cùng chăm sóc con cái.

- *Về con chung*: Ông H thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Anh D và Trần Anh Thực C như bà A đã trình bày. Trường hợp HĐXX xử lý hôn, ông xét thấy bà A thường xuyên đi sớm về trễ không đảm bảo việc chăm sóc con cái nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng/2 con; trường hợp chỉ được nuôi dưỡng một con chung thì ông không có nguyện vọng cụ thể mà tùy thuộc vào quyết định của HĐXX và ông không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông H thống nhất xác định như lời trình bày của bà A.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao cả hai con chung là Trần Anh D và Trần Anh Thực C cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông Trần Mạnh H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/2 con chung; về tài sản chung do các bên không yêu cầu giải quyết và về nợ chung các bên xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Nguyên đơn bà Đinh Thị Lan A khởi kiện về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi dưỡng con chung” đối với bị đơn là ông Trần Mạnh H có địa chỉ cư trú tại số 134 đường N, tổ 88 phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Lan A và ông Trần Mạnh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu ly hôn với ông H, còn ông H yêu cầu được đoàn tụ.

Xét yêu cầu của các bên thì thấy: Cả hai đều xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau từ đó thường xảy ra cãi vã và xô xát, từ năm 2016 đến nay mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Bản thân ông H tuy yêu cầu đoàn tụ nhưng trong thời gian dài từ lúc thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa ông không có biện pháp để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, trong khi bà A cương quyết yêu cầu ly hôn. HĐXX xét thấy hôn nhân giữa bà A và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên không thể thỏa mãn yêu cầu đoàn tụ của ông H, mà cần căn cứ vào

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông H của bà A.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A và ông Trần Mạnh H đều xác định ông bà có 02 con chung là Trần Anh D - Sinh ngày 28/9/2002 và Trần Anh Thực C - Sinh ngày 26/02/2013. Cả bà A và ông H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn thì thấy: Hai cháu D và C đều chưa thành niên nên cần phải có người trực tiếp nuôi dưỡng khi các bên ly hôn, nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của bà A và ông H là chính đáng nhưng việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét trên cơ sở lợi ích của con chung. HĐXX xét thấy bà A và ông H đều có điều kiện nuôi con như nhau nên không thể giao cả hai cho một người trực tiếp nuôi dưỡng mà cần phải giao cho mỗi người nuôi một con chung. Xét cháu C là bé gái và còn đang ở tuổi mầm non phải có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần giao cháu cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; còn cháu D là bé trai đang ở tuổi phát triển và hoàn thiện về tâm sinh lý nên cần giao cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét vấn đề này.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc xem xét cho bà A được ly hôn với ông H, về quan hệ tài sản chung và nợ chung phù hợp như nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận. Đối với đề nghị giao cả hai cháu D và C cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng xét thấy chưa thật sự phù hợp với điều kiện thực tế cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên đối với con chung, ảnh hưởng đến việc chăm sóc và nuôi dạy con chung nên không thể chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Đinh Thị Lan A ly hôn với ông Trần Mạnh H.
2. Về con chung: Giao cho bà Đinh Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Anh Thực C - Sinh ngày 26/02/2013 và giao cho ông Trần Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Anh D - Sinh ngày 28/9/2002 cho đến khi thành niên. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung; vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ; được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 4189 ngày 17.9.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà A đã nộp đủ án phí HNGĐST.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND X. Quảng Lộc, H. Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ THÁI